TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 75/2025/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 437/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Phan Thị N ủy quyền cho ông Đỗ Hiếu N1, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2023.

Bị đơn: 1/ Bà Sơn Thị Y, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Sơn Thị Y tự nguyện trả cho bà Phan Thị N số tiền mua bán vật tư, thuốc nông nghiệp còn nợ là 284.900.000đồng *(Hai trăm tám mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).* Phần tiền lãi bà N không yêu cầu.

Bà Phan Thị N rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị T, không yêu cầu bà T phải trả số tiền trên.

Thời gian trả tiền: Các bên đương sự tự nguyện trả thỏa thuận thời gian trả tiền do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Sơn Thị Y tự nguyện nộp số tiền là 7.122.500đồng *(Bảy triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).* Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

+ Bà Phan Thị N không phải chịu án phí dân sự và bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Phan Thị N đã nộp là 8.339.000đồng *(Tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0010069 ngày 05 tháng 05 năm 2025 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Liên